

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	ƯỚC TH NĂM 2024	DỰ TOÁN NĂM 2025	SO SÁNH (1) (%)
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	11.940.557	18.742.626	14.222.842	75,89%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	5.887.420	8.134.722	7.222.825	88,79%
2	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	6.497.277	5.663.808	87,17%
-	Thu bổ sung cân đối	2.764.482	2.764.482	2.819.782	102,00%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	3.014.817	3.732.795	2.844.026	76,19%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	0	0	0	
4	Thu kết dư	0	13.897	0	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	273.838	4.096.730	1.336.209	
II	Chi ngân sách	11.939.857	18.167.241	14.222.142	119,11%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	6.718.709	12.656.502	7.425.531	110,52%
2	Chi bổ sung cho ngân sách huyện	5.221.148	5.510.739	6.796.611	130,17%
-	Chi bổ sung cân đối	4.447.837	4.447.837	4.447.837	100,00%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	773.311	1.062.902	2.348.774	303,73%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	0		0	
III	Bội chi NSDP/Bội thu NSDP	700	575.385	700	
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	7.737.609	9.443.353	9.108.176	96,45%
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	2.222.810	2.431.871	2.311.565	95,05%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	5.221.148	5.510.739	6.796.611	123,33%
-	Thu bổ sung cân đối	4.447.837	4.447.837	4.447.837	100,00%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	773.311	1.062.902	2.348.774	220,98%
3	Thu kết dư		71.519		
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	293.651	1.429.224	0	
II	Chi ngân sách	7.737.609	9.333.169	9.108.176	97,59%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	7.737.609	9.333.169	9.108.176	117,71%
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã				
-	Chi bổ sung cân đối				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				

Ghi chú:

(1) Đối với các chỉ tiêu thu, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.